

Báo cáo thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Quý 4, 2021

Hoàng Công Tuấn

Kinh tế trưởng

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Lê Minh Anh

Chuyên viên phân tích

Anh.leminh@mbs.com.vn

Năm 2021, thị trường trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ với khoảng 665,7 nghìn tỷ đồng TPDN được huy động qua kênh riêng lẻ, công chúng và 6 đợt phát hành giá trị 1.740 triệu USD qua kênh quốc tế, tăng trưởng khoảng 49% so với năm 2020. Kỳ hạn bình quân là 4,15 năm, lãi suất bình quân là 8,1%/năm. Nhóm bất động sản chiếm 34,3% lượng trái phiếu phát hành, đạt 228,4 nghìn tỷ đồng, tiếp sau đó là nhóm ngân hàng với 227,8 nghìn tỷ đồng huy động được, tỷ lệ 34,2%.

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Từ ngày 01/01/2021, việc phát hành TPDN được quy định đồng bộ tại Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn. Sau 12 tháng triển khai các quy định mới về phát hành TPDN, thị trường TPDN tiếp tục là kênh huy động vốn quan trọng của các doanh nghiệp trong bối cảnh tín dụng ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước điều hành thận trọng. Tổng cộng trong cả năm 2021, các doanh nghiệp Việt Nam đã phát hành thành công 665,7 nghìn tỷ đồng TPDN ra thị trường, tăng trưởng khoảng 49% so với năm 2020, trong đó kênh phát hành riêng lẻ chiếm khoảng 97%, còn lại là TPDN phát hành ra công chúng chiếm 3% tổng khối lượng phát hành. Kỳ hạn bình quân gia quyền của các trái phiếu này là 4,15 năm, lãi suất 8,1%/năm.

Nhóm Bất động sản là ngành đi đầu trong việc phát hành trái phiếu trong cả năm. Tính riêng trong quý 4, nhóm này đã phát hành 79,3 nghìn tỷ đồng TPDN, đứng sau nhóm Ngân hàng nhưng trong năm 2021, lượng trái phiếu huy động lên tới 228,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 34,3% tổng lượng trái phiếu phát hành. Lãi suất bình quân gia quyền của những trái phiếu bất động sản là 11%/năm trong khi kỳ hạn bình quân là 3,72 năm.

Nhóm đứng thứ 2 về mặt khối lượng trái phiếu phát hành là các ngân hàng. Trong 3 tháng gần nhất, các ngân hàng đã phát hành 84,4 nghìn tỷ đồng trái phiếu. Tính trong năm 2021, có 21 ngân hàng khác nhau huy động được 227,8 nghìn tỷ đồng trái phiếu, tỷ lệ 34,2%. Kỳ hạn bình quân gia quyền các trái phiếu ngân hàng là 4,8 năm. Mức lãi suất bình quân đạt 4,6%/năm.

Năm nay, các doanh nghiệp thuộc ngành Xây dựng/ hạ tầng cũng tích cực huy động vốn qua kênh trái phiếu với 41,2 nghìn tỷ đồng trong 12 tháng. Nhóm trái phiếu này dù có kỳ hạn ngắn, bình quân là 3,63 năm nhưng lãi suất lại tương đối cao, khoảng 10,4%/năm.

Năm nay, các doanh nghiệp thuộc ngành Điện/Nước cũng tích cực huy động vốn qua kênh trái phiếu với 33,2 nghìn tỷ đồng trong 12 tháng. Đặc thù của trái phiếu nhóm này là kỳ hạn dài, bình quân trên 6 năm, hơn hẳn trung bình do các nhà máy điện cần thời gian thu hồi vốn lâu hơn. Chính vì kỳ hạn dài nên lãi suất cũng tương đối cao, khoảng 9,7%/năm.

Các công ty chứng khoán trong năm 2021 cũng tận dụng việc thị trường chứng khoán bùng nổ, tích cực huy động trái phiếu nhằm bổ sung vốn kinh doanh cho vay margin. Cả năm, các công ty chứng khoán đã phát hành 19,1 nghìn tỷ đồng TPDN. Kỳ hạn và lãi suất các trái phiếu không lớn, phù hợp với hoạt động kinh doanh, bình quân lần lượt chỉ 2,17 năm và 8,5%/năm.

Bên cạnh đó, trong quý 4 ghi nhận 2 đợt phát hành TPDN ra thị trường quốc tế của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị phát hành 165 triệu USD với kỳ hạn là 5 năm và lãi suất 4,5%/năm và Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng với giá trị phát hành 150 triệu. Trong năm 2021, tổng cộng có 6 đợt phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế tổng giá trị 1.740 triệu USD.

Thuật ngữ viết tắt

TPDN: Trái phiếu doanh nghiệp

NHNN: Ngân hàng nhà nước

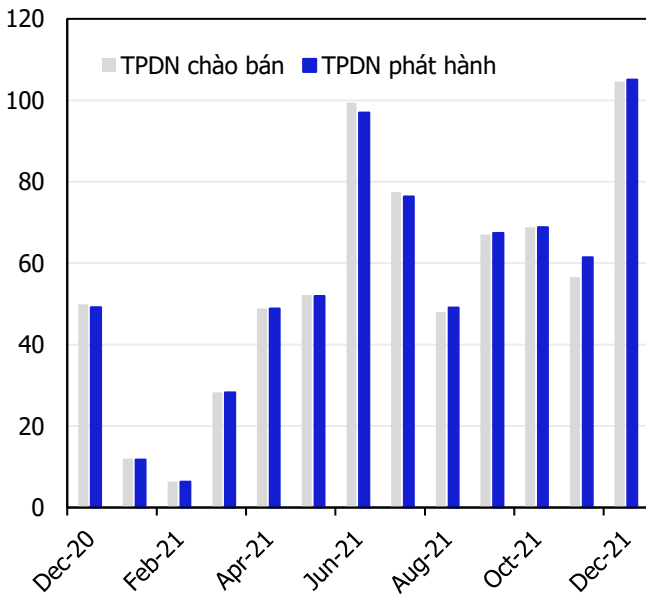
NHTM: Ngân hàng thương mại

Đầu tháng 12, việc kiểm tra, giám sát việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp được đẩy mạnh để đảm bảo thị trường trái phiếu doanh nghiệp trở thành một kênh huy động vốn quan trọng, hiệu quả và hạn chế tối đa rủi ro cho nhà đầu tư. Cụ thể Nghị định 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi về xếp hạng tín nhiệm của doanh nghiệp phát hành và Thông tư của 16/2021/TT-NHNN vừa được ban hành với quy định dành cho tổ chức tín dụng:

- Theo Bộ Tài chính, Dự thảo sửa đổi Nghị định 153 có một số nội dung đáng chú ý. Chẳng hạn, Dự thảo sửa đổi quy định về mục đích phát hành trái phiếu nhằm tăng cường trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp phát hành trong việc sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu đúng mục đích. Đồng thời, bổ sung quy định về xếp hạng tín nhiệm đối với một số loại trái phiếu phát hành nhằm tăng tính công khai, minh bạch, góp phần nâng cao chất lượng trái phiếu được phát hành, đồng thời giúp thị trường có thói quen sử dụng kết quả xếp hạng tín nhiệm để đánh giá rủi ro của trái phiếu, tiệm cận với thông lệ quốc tế, hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư 16 quy định về hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp của các ngân hàng thương mại và sẽ có hiệu lực vào ngày 15/1/2022: Trong đó, các ngân hàng không được bán và mua lại trái phiếu của doanh nghiệp chưa niêm yết trong vòng 12 tháng. Ngoài ra, Thông tư quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp, các ngân hàng chỉ được mua trái phiếu doanh nghiệp khi nợ xấu dưới 3%.

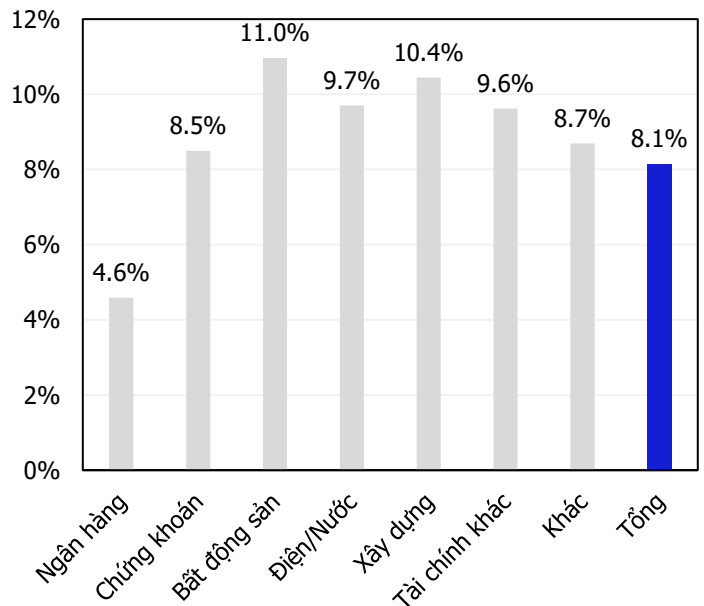
Trong nửa đầu năm 2022, TPDN có thể có độ chững lại nhất định để thích ứng với các văn bản hành lang pháp lý mới. Tuy nhiên, trong cả năm 2022 được dự báo sẽ tiếp tục có những bước phát triển với sự mở rộng cả về quy mô lẫn tính đa dạng của sản phẩm. Tính minh bạch thông tin của thị trường tiếp tục được cải thiện đi kèm với sự tuân thủ hành lang pháp lý nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững.

Hình 1. Khối lượng TPDN được chào bán và phát hành thành công trong thời gian gần đây (nghìn tỷ đồng)



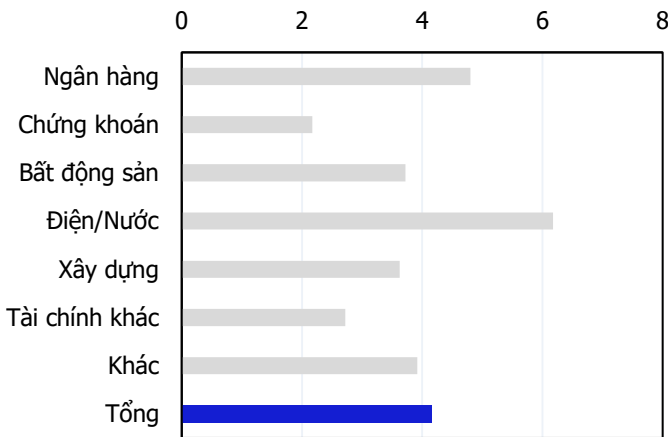
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 2. Lãi suất trung bình trái phiếu phát hành năm 2021 theo nhóm doanh nghiệp (%/năm)



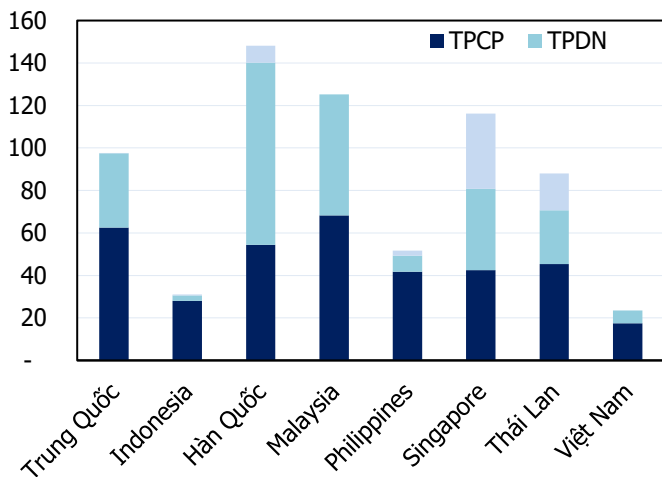
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 3. Kỳ hạn trung bình trái phiếu phát hành năm 2021 theo nhóm doanh nghiệp (năm)



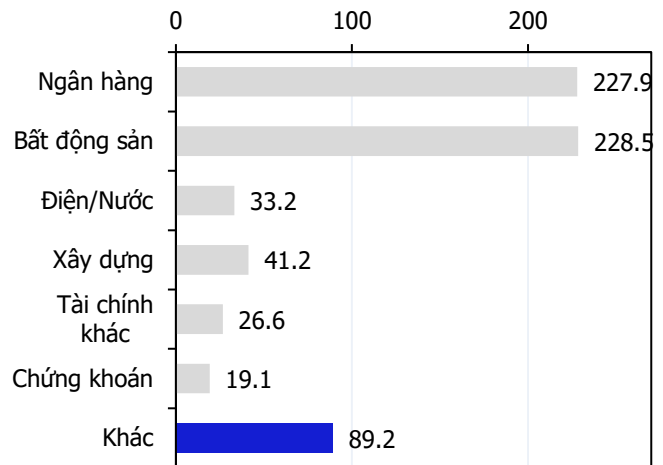
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 5. Quy mô các thị trường trái phiếu trong khu vực (%GDP Q3 2021)



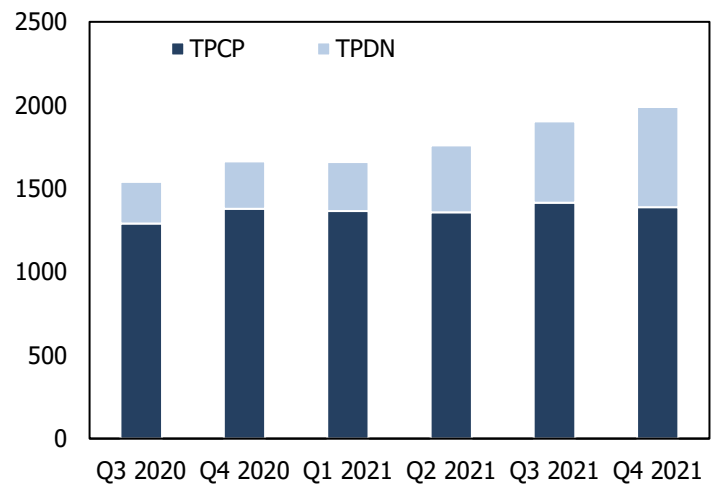
Nguồn: ADB.

Hình 4. Cơ cấu nhóm ngành phát hành TPDN từ đầu năm 2021 (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 6. Dự nợ thị trường trái phiếu Việt Nam các quý (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: ADB.

Hình 7. Các doanh nghiệp phát hành khối lượng TPDN lớn nhất trong năm 2021

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	1,5-7	27.000	2,4%-4,2%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	1-3	22.300	2,45%-7,4%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	6-15	20.958	6,03%-6,9%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	1,5-7	18.000	3,7%-7,58%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	2-8	17.320	3,2%-7,775%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	2-8	17.240	3,3%-4%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	3	17.100	2,63%-4,1%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	6-15	14.421,91	5,98%-6,75%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	2-3	13.350	3,8%-4,2%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	2-3	11.000	2,8%-4%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 8. Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu có lãi suất cao nhất từ đầu năm

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Công ty Cổ phần Hoa Phú Thịnh	4	3.130	13,65%
Công ty Cổ phần Hoàng Phú Vương	4	4.670	13,65%
Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	1-2	2.605	13%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group	1-5	74,92	13%
Công ty Cổ phần Ti Ki	2	1.000	13%
Công ty Cổ phần Đầu tư MST	1	100	12,6%
Công ty Cổ phần Khang Minh Group	3	100	12,6%
Công ty Cổ phần Anh Ngữ APAX	2-3	500	12,5%
Công ty Cổ phần Đầu tư An Khải Hưng	1,25	180	12,5%
Công ty Cổ phần Galactic Group	4	773,86	12,5%
Công ty Cổ phần Kinh doanh F88	1-6	1.400	12,5%
Công ty Cổ phần Ozen Health and Beauty	3	200	12,5%
Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten	3	200	12,5%
Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Unity	3	1.000	12,5%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 9. Danh sách trái phiếu hoàn thành đợt phát hành trong Quý 4/2021

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (*)	Kỳ hạn (tháng)
1	Công ty Cổ phần ABG Hà Nội	10/2021	140	10,0%	60
2	Công ty Cổ phần An Phát Finance	10/2021	200	8,0%	36
3	Công ty Cổ phần Bất động sản BNP Global	10/2021	2.100	N/A	20
4	Công ty Cổ phần Bất động sản Dragon Village	10/2021	1.000	11,0%	36
5	Công ty Cổ phần Bất động sản Khải Hoàn Land	10/2021	300	12,0%	18
6	Công ty Cổ phần Bông Sen	10/2021	4.800	N/A	60
7	Công ty Cổ phần CAMIMEX Group	10/2021	100	11,5%	24
8	Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước	10/2021	120	N/A	36
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	10/2021	68,9	N/A	24
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	10/2021	300	8,0%	12
11	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	10/2021	120	10,5%	12
12	Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam	10/2021	129	6,3%	12
13	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	10/2021	500	N/A	36
14	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	10/2021	200	8,0%	36
15	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Mai Viên	10/2021	600	11,5%	36
16	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	10/2021	500	9,5%	36
17	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	10/2021	250	11,0%	24
18	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh	10/2021	249,9	11,0%	36
19	Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch và môi trường ECO & MORE	10/2021	900	8,5%	60
20	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bất Động Sản TNR HOLDINGS Việt Nam	10/2021	1.000	10,0%	84
21	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	10/2021	300	10,5%	36
22	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC	10/2021	113,45	5,2%	60
23	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Thế Kỷ	10/2021	650	10,5%	36

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (*)	Kỳ hạn (tháng)
24	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Vạn Trường Phát	10/2021	2.000	10,0%	60
25	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng VINA2	10/2021	150	11,5%	12
26	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hạ tầng và Giao thông	10/2021	180	10,3%	24
27	Công ty Cổ phần Địa ốc Châu Sơn	10/2021	100	11,0%	15
28	Công ty Cổ phần Địa ốc Downtown	10/2021	380	9,5%	48
29	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	10/2021	700	9,5%	36
30	Công ty Cổ phần Eurowindow Holding	10/2021	250	10,0%	36
31	Công ty cổ phần GLEXHOMES	10/2021	500	9,5%	36
32	Công ty Cổ phần Gotec Land	10/2021	600	10,5%	48
33	Công ty Cổ phần Giải trí và Giáo dục Galaxy	10/2021	25	10,0%	24
34	Công ty Cổ phần Giáo dục quốc tế Mỹ AIS	10/2021	250	N/A	12
35	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	10/2021	1.000	9,5%	36
36	Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản S - Việt Nam	10/2021	2.500	11,5%	36
37	Công ty Cổ phần Kinh doanh Đá quý và Trang sức Đức Tiến	10/2021	500	N/A	12
38	Công ty Cổ phần Kinh doanh F88	10/2021	100	12,0%	18
39	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công	10/2021	62	9,5%	36
40	Công ty Cổ phần Masan MEATLife	10/2021	7.283,99	2,0%	36
41	Công ty Cổ phần Mavin Austfeed	10/2021	200	10,5%	48
42	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Trường Hải	10/2021	2.400	8,2%	60
43	Công ty Cổ phần Osaka Garden	10/2021	4.300	10,32%	24
44	Công ty Cổ phần Sunshine Homes	10/2021	1.000	11,0%	24
45	Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang	10/2021	750	11,0%	24
46	Công ty Cổ phần Tandoland	10/2021	65	9,5%	60
47	Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group	10/2021	27,79	10%-12%	12-36
48	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	10/2021	300	10,5%	36
49	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	10/2021	430	10,5%	36
50	Công ty Cổ phần Tập đoàn R&H	10/2021	2.000	N/A	18
51	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	10/2021	1.000	11,0%	12
52	Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	10/2021	100	9,5%	94
53	Công ty Cổ phần Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng Địa ốc Việt Hân	10/2021	500	10,0%	84
54	Công ty cổ phần vật tư nông sản	10/2021	150	10,1%	36
55	Công ty Cổ phần Vinhomes	10/2021	2.280	8,8%	36
56	Công ty Cổ phần xi măng Long Thành	10/2021	612,1	N/A	180
57	Công ty TNHH Cung ứng và Thương mại Mùa Xuân	10/2021	150	10,0%	60
58	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Unity	10/2021	416	12,5%	36
59	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	10/2021	270	10,0%	12
60	Công ty TNHH Đầu tư và Bất động sản Diên Vĩ	10/2021	986	11,0%	36-60
61	Công ty TNHH Kreves Halla Land	10/2021	300	N/A	12
62	Công ty TNHH Mặt trời Cẩm Phả	10/2021	270	8,0%	36
63	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Phát triển DB	10/2021	1.360	9,5%	36
64	Công ty TNHH MTV Đầu tư DHA	10/2021	355	10,0%	36
65	Công ty TNHH Mua Bán Nợ Hòa Bình	10/2021	450	8,5%	36
66	Công ty TNHH PAK Việt Nam	10/2021	50,6	N/A	18

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (*)	Kỳ hạn (tháng)
67	Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư Bất động sản Thăng Lợi	10/2021	150	10,0%	60
68	CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương	10/2021	100	N/A	12
69	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	10/2021	1.000	6,53%	84
70	Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	10/2021	1.000	2.8%-3.0%	24-36
71	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	10/2021	1.200	5.98%-6.7%	72-180
72	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	10/2021	2.171	N/A	96
73	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	10/2021	2.500	3.8-4.1%	36
74	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	10/2021	120	7,33%	96
75	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	10/2021	700	7.03%-7.23%	84
76	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	10/2021	1.850	3,8%	48
77	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	10/2021	2.050	3.8%-4.2%	24-36
78	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	10/2021	2.000	3,5%	24
79	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín	10/2021	224,55	5,53%	84
80	Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP	10/2021	1.800	10,0%	36
81	Công ty Cổ phần Bất động sản Mỹ	11/2021	500	N/A	84
82	Công ty Cổ phần Bất động sản Dragon Village	11/2021	500	11,0%	36
83	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	11/2021	195,5	8,0%	24
84	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	11/2021	90	7,3%	18
85	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	11/2021	290,94	7,8%	12
86	Công ty Cổ phần Crystal Bay	11/2021	450	9,5%	36
87	Công ty Cổ phần Cung Điện Mùa Đông	11/2021	450	11,5%	36
88	Công ty Cổ phần Đại Nam	11/2021	180	10,0%	60
89	Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Đô thị Ân Phú	11/2021	50	10,5%	48
90	Công ty Cổ phần Đầu tư & Dịch vụ khách sạn Soleil	11/2021	500	11,5%	36
91	Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Kiên Trung	11/2021	300	11,0%	36
92	Công ty Cổ phần Đầu tư An Khải Hưng	11/2021	180	12,5%	15
93	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phương Đông	11/2021	900	10,0%	36
94	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	11/2021	250	10,0%	36
95	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Nam Phương	11/2021	900	N/A	84
96	Công ty Cổ phần Đầu tư Pearl City	11/2021	100	12,0%	36
97	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bất Động Sản TNR HOLDINGS Việt Nam	11/2021	1.000	10,0%	84
98	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phát triển Nhất Tín	11/2021	50	11,5%	18
99	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Phát triển Xây dựng VNE	11/2021	1.000	N/A	24
100	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	11/2021	690	5,0%	36
101	Công ty cổ phần Đầu tư Vua Nệm	11/2021	70	N/A	24
102	Công ty Cổ phần Giải trí và Giáo dục Galaxy	11/2021	25	10,0%	24
103	CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM	11/2021	1.000	6,53%	84
104	Công ty cổ phần kinh doanh F88	11/2021	200	N/A	18
105	Công ty Cổ phần Mặt Trời Tây Ninh	11/2021	800	N/A	24
106	Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà	11/2021	300	9,5%	36

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (*)	Kỳ hạn (tháng)
107	Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Châu Lục	11/2021	1.000	N/A	24
108	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	11/2021	470	8,0%	36
109	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex - Bình Phước	11/2021	510	10,5%	85
110	Công ty Cổ phần Sovico	11/2021	2.000	10,5%	36
111	Công ty Cổ phần Sunshine AM	11/2021	1.000	11,0%	60
112	Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group	11/2021	3,53	12,0%	36
113	Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi	11/2021	160	11,0%	18
114	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	11/2021	1.000	9,5%	36
115	Công ty Cổ phần Tập đoàn R&H	11/2021	500	N/A	18
116	Công ty Cổ phần Thái Sơn - Long An	11/2021	4.600	11,0%	96
117	Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	11/2021	100	9,5%	92
118	Công ty Cổ phần Vinhomes	11/2021	2.090	9,2%	60
119	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	11/2021	350	N/A	24
120	Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đô thị mới An Khánh	11/2021	1.000	11,0%	36
121	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Quang Anh	11/2021	50	10,0%	24
122	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Unity	11/2021	584	12,5%	36
123	Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Liên Lập	11/2021	832	8,7%	36-60
124	Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Cát Liên Hoa	11/2021	1.000	8,8%	12
125	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	11/2021	5.000	9,0%	36
126	CTCP chứng khoán Kỹ thương	11/2021	134,14	N/A	36
127	CTCP tập đoàn Sunshine	11/2021	1.000	11,0%	60
128	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	11/2021	1.057,7	6,63%	84
129	Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	11/2021	500	3,0%	36
130	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt	11/2021	100	8,2%	84
131	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	11/2021	6.652,91	6,5%	96-180
132	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	11/2021	2.000	3,7%	36
133	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	11/2021	2.750	6,70%	84-120
134	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	11/2021	351	7.03%-7.1%	84
135	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	11/2021	1.150	3,8%	48
136	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	11/2021	950	4,2%	24-36
137	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	11/2021	4.000	2.63%-3.81%	36-48
138	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín	11/2021	240,98	8,03%	84
139	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	11/2021	1.500	11,0%	36
140	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc	11/2021	1.000	N/A	36
141	Công ty Cổ phần Bách Hưng Vương	12/2021	2.980	N/A	12
142	Công ty Cổ phần Bất động sản Taseco	12/2021	125	N/A	24
143	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	12/2021	100	N/A	24
144	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	12/2021	148,9	N/A	12
145	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	12/2021	510	N/A	12-24
146	Công ty Cổ phần Đại Phú Hòa	12/2021	3.560	N/A	36
147	Công ty cổ phần Đầu tư Alphanm	12/2021	200	N/A	24

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (*)	Kỳ hạn (tháng)
148	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	12/2021	245	N/A	12
149	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	12/2021	500	N/A	36
150	Công ty cổ phần đầu tư Summer Beach	12/2021	1.500	N/A	48
151	Công ty Cổ phần Đầu tư Sun Valley	12/2021	3.560	N/A	48
152	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bright Jupiter	12/2021	485	N/A	36
153	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh Doanh Golf Long Thành	12/2021	1.000	N/A	36
154	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sài Gòn	12/2021	6.574,6	N/A	36
155	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Vina2	12/2021	110	N/A	36
156	Công ty Cổ phần Du lịch và tiếp thị giao thông vận tải Việt Nam - Vietravel	12/2021	500	8,2%	24
157	Công ty Cổ phần Giải trí và Giáo dục Galaxy	12/2021	25	10,0%	24
158	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	12/2021	1.000	9,5%	36
159	Công ty Cổ phần Hoàn Cầu Solar LA	12/2021	1.700	N/A	60
160	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công	12/2021	238	9,5%	35
161	Công ty Cổ phần mua bán nợ Thuận Minh	12/2021	495,9	N/A	15
162	Công ty Cổ phần Năng lượng TNPOWER	12/2021	1.000	N/A	84
163	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Thăng Long	12/2021	1.125	N/A	60
164	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	12/2021	925	12,0%	24
165	Công ty cổ phần Sài Gòn Phú Minh	12/2021	53,3	N/A	60
166	Công ty Cổ phần SAM Holdings	12/2021	250	10,5%	12
167	Công ty Cổ phần Signo Land	12/2021	1.366,6	N/A	18
168	Công ty Cổ phần Sông Ba	12/2021	30	N/A	48
169	Công ty cổ phần Sovico	12/2021	4.000	10,5%	36
170	Công ty cổ phần STC Corporation	12/2021	150	N/A	12
171	Công ty Cổ phần Sunbay Ninh Thuận	12/2021	800	N/A	36
172	Công ty Cổ phần Sunshine AM	12/2021	1.000	11,0%	60
173	Công ty Cổ phần Tandoland	12/2021	30	9,5%	59
174	Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven	12/2021	400	8,0%	12
175	Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group	12/2021	43,6	13,0%	60
176	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Cienco4	12/2021	250	9,5%	36
177	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	12/2021	200	N/A	48
178	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐUA FAT	12/2021	300	N/A	36
179	Công ty cổ phần Tập đoàn Gelex	12/2021	1.500	N/A	36
180	Công ty Cổ phần Thiết bị điện	12/2021	400	N/A	60
181	Công ty Cổ phần VINAPRINT	12/2021	200	11,0%	36
182	Công ty Cổ phần Wealth Power	12/2021	2.880	N/A	12
183	Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei	12/2021	1.450	N/A	18-24
184	Công ty TNHH Bất động sản Gia Đức	12/2021	1.300	N/A	12
185	Công ty TNHH Đầu tư - Kinh doanh Bất động sản Long Thượng Lộc	12/2021	220	N/A	24
186	Công ty TNHH đầu tư và phát triển năng lượng Thành Nguyên	12/2021	450	N/A	12
187	CÔNG TY TNHH KN CÀM RANH	12/2021	1.000	N/A	60
188	CÔNG TY TNHH NAM RẠCH CHIẾC	12/2021	1.300	N/A	48
189	Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	12/2021	3.450 (150 triệu USD)	N/A	60

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (*)	Kỳ hạn (tháng)
190	Công ty TNHH Thành phố Aqua	12/2021	1.000	N/A	12-24
191	Công ty TNHH thương mại và đầu tư Việt Đức	12/2021	1.700	N/A	84
192	CTCP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SUNRISE VIỆT NAM	12/2021	500	11,0%	36
193	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	12/2021	1.000	N/A	36
194	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	12/2021	600	N/A	84
195	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	12/2021	1.500	2.45%-3.1%	12-24
196	Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	12/2021	2.000	2,8%	24
197	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á	12/2021	700	N/A	84
198	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt	12/2021	1.230	N/A	36-84
199	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	12/2021	6.090	3.3%-3.7%	24-36
200	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	12/2021	2.200	3.2%-3.6%	18-36
201	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	12/2021	1.250	6,7%	84-120
202	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	12/2021	10.100	3.2%-7.12%	24-84
203	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	12/2021	3.795 (165 triệu USD)	4,5%	60
204	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	12/2021	2.000	3,2%	36
205	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	12/2021	2.449	7,1%	84
206	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	12/2021	9.000	N/A	36-84
207	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	12/2021	2.500	3,8%	24
208	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín	12/2021	290,3	2.4%-8.03%	36-84
209	Tổng công ty Sông Đà - CTCP	12/2021	350	N/A	24

(*) Quy định mới của HNX về công bố thông tin liên quan đến phát hành TPDN riêng lẻ đã loại bỏ thông tin về lãi suất khỏi các thông tin cần công bố.

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành hàng quý, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

KHOI NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. Khối Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua các bản tin hàng ngày.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
ĐT: + 84 24 7304 5688 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.